

Số: 123 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 02 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2525/QĐ-BYT ngày 08/8/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội Người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

2. Phạm vi: Thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chính sách về người cao tuổi theo hướng toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người cao tuổi; tạo điều kiện cho người cao tuổi, nhất là người cao tuổi nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội. Phát huy tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của xã hội trong việc cung cấp dịch vụ nhằm phát huy, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2025-2030 và giai đoạn 2031-2035

(Chi tiết theo phụ biểu kèm theo)

b) Định hướng đến năm 2045

Thực hiện cơ chế, chính sách về người cao tuổi theo hướng đầy đủ, đồng bộ, toàn diện, hiện đại, bền vững, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao

tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát huy vai trò của người cao tuổi

a) Nội dung

- Tuyên truyền, khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo;

- Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát huy vai trò của người cao tuổi trong giữ gìn văn hóa địa phương, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, trong bảo vệ an ninh tổ quốc.

b) Cơ quan chủ trì: Hội người cao tuổi tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Y tế; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Trợ giúp người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Nội dung

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường xây dựng, hoàn thiện và phát huy công năng của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tiếp tục phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng, củng cố, phát huy hoạt động của các câu lạc bộ văn hóa, thể thao; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; quan tâm bố trí địa điểm, thời gian nhằm thu hút người cao tuổi tham gia;

- Phát triển hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện;

- Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch;

- Thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch;

- Tổ chức các hoạt động chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn hoá, phong tục tập quán của địa phương;

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ Nhân dân, trong đó quan tâm đối tượng là người cao tuổi; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Nội dung

- Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người cao tuổi; khuyến khích các hoạt động khám, chữa bệnh miễn phí cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn;

- Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở trạm y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh;

- Phát triển Khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa tuyến khu vực có bộ phận lão khoa;

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi;

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, cộng tác viên thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi

a) Nội dung

- Thực hiện phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi công lập và ngoài công lập theo đúng quy hoạch. Trong đó, chú trọng nâng cấp, mở rộng và phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, khuyến khích xã hội hóa đầu tư nâng cấp cơ sở trợ giúp xã hội bảo đảm đủ năng lực, quy mô và đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi;

- Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi;

- Các cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện tốt các tiêu chuẩn và quy trình theo quy định, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đối với người cao tuổi.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

a) Nội dung

- Thực hiện chính sách dạy nghề, việc làm, chuyển đổi nghề phù hợp với người cao tuổi; tư vấn, giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn;

- Thực hiện hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các cơ sở của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý;

- Xây dựng mô hình điểm sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập;

- Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, chính sách mức chuẩn trợ cấp xã hội và các chính sách đối với các nhóm đối tượng khác theo quy định;

- Xây dựng mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà dột, nát.

b) Cơ quan chủ trì:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì nội dung về đào tạo nghề, hướng nghiệp;

- Sở Nội vụ chủ trì nội dung về lao động việc làm;

- Sở Xây dựng chủ trì nội dung về nhà ở xã hội.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Trợ giúp người cao tuổi tham gia các hoạt động du lịch

a) Nội dung

- Tăng cường quảng bá sản phẩm du lịch, cơ sở lưu trú, dịch vụ lữ hành phục vụ nhu cầu du lịch của người cao tuổi;

- Thực hiện giảm giá vé tham quan, du lịch cho người cao tuổi;

- Bồi dưỡng, tập huấn hướng dẫn viên kỹ năng hướng dẫn người cao tuổi tham gia khi hoạt động du lịch.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

7. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Nội dung

- Duy trì, phát triển và nâng cấp các cổng, trang tin điện tử trên địa bàn tỉnh hỗ trợ phù hợp cho người cao tuổi tiếp cận;

- Tích cực áp dụng các công nghệ, công cụ, biên soạn tài liệu phục vụ hướng dẫn, đào tạo người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ hoạt động học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

8. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

a) Nội dung

- Tăng cường thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành có nhu cầu trợ giúp pháp lý tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh và tại Hội Người cao tuổi các cấp, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi;

- Tích cực truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thích hợp;

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

9. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

a) Nội dung

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi;

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi;

- Ứng dụng công nghệ thông tin giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

10. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp xã hội

a) Nội dung

- Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng chăm sóc, phục hồi chức năng cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội; đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên cơ sở trợ giúp xã hội;

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; cung cấp các video dạy kỹ năng cho gia đình, người cao tuổi để chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng;

- Tổ chức cho cán bộ, nhân viên cơ sở trợ giúp xã hội đi khảo sát thực tế học tập các mô hình chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại các tỉnh lân cận.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

11. Truyền thông về người cao tuổi

a) Nội dung

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số tác động đến đời sống của người cao tuổi; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các hình thức tuyên truyền hiệu quả khác như: Hội nghị, hội thảo, băng rôn, in ấn tờ rơi, áp phích, ấn phẩm...;

- Tuyên truyền chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội;

- Biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi vào các đợt sơ kết, tổng kết.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

12. Giám sát, đánh giá

a) Nội dung

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch;

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược vào giữa kỳ và cuối kỳ làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý thông tin người cao tuổi.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

13. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức Hội người cao tuổi

a) Nội dung

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ hoạt động của Hội Người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục duy trì và phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Hội người cao tuổi tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Từ nguồn đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công;

- Tổ chức rà soát thực trạng người cao tuổi trên địa bàn tỉnh làm căn cứ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, bổ sung hoàn thiện các chính sách trợ giúp; đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách;

- Hằng năm đôn đốc, kiểm tra giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định; thu hút các dự án ngoài ngân sách theo đúng định hướng thu hút đầu tư của tỉnh.

3. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 30/11.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường

Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung hoạt động của Kế hoạch này phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại địa phương. Bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn; định kỳ và đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về người cao tuổi, già hóa dân số trong nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

6. Hội Người cao tuổi tỉnh

Củng cố, hướng dẫn phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở; triển khai “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”; “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”; tham gia, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. / . *ngach*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{KH} *ru*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Nghiêm

PHỤ BIỂU
CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ
NGƯỜI CAO TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN

(Kèm theo Kế hoạch số 123 /KH-UBND ngày 02 /12/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2025-2030	Giai đoạn 2031-2035	Cơ quan phụ trách
I	Nhóm chỉ tiêu Phát huy vai trò của người cao tuổi				
1	Tỷ lệ người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm	%	50	70	Sở Nội vụ
2	Số người cao tuổi có nhu cầu được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyên đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm	%	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Số hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi	Hộ	3.000	5.000	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh
4	Tỷ lệ xã, phường có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi	%	80	90	Hội Người cao tuổi tỉnh
5	Số người cao tuổi được nâng cao nhận thức và thành thạo các kỹ năng số cơ bản để sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, an toàn và hiệu quả trong xã hội	%	50	70	Hội Người cao tuổi tỉnh
II	Nhóm chỉ tiêu Môi trường sống				
1	Tỷ lệ xã, phường có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia	%	60	90	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Hàng năm tổ chức các cuộc thi, hội diễn, đồng diễn văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đối với người cao tuổi		Có hoạt động	Có hoạt động	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Tỷ lệ thôn/xóm/tổ dân phố có ít nhất 01 Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi	%	50	80	Hội Người cao tuổi tỉnh

III Nhóm chỉ tiêu Chăm sóc sức khỏe					
1	Tỷ lệ người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế	%	100	100	Sở Y tế
2	Tỷ lệ người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe	%	90	100	Sở Y tế
3	Tỷ lệ người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng	%	100	100	Sở Y tế
4	Tỷ lệ bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám riêng cho người cao tuổi, bố trí giường điều trị nội trú cho người cao tuổi	%	50	90	Sở Y tế
5	Tỷ lệ bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa	%	50	100	Sở Y tế
6	Tỷ lệ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau	%/năm	80	90	Sở Y tế
7	Tỷ lệ người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng	%	70	80	Sở Y tế
8	Số người cao tuổi đã được khám, phát hiện đục thủy tinh thể được điều trị	%	100	100	Sở Y tế
IV Nhóm chỉ tiêu An sinh xã hội					
1	Tỷ lệ cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội	%	100	100	Sở Y tế
2	Tỷ lệ người cao tuổi tâm thần nặng lang thang, người cao tuổi lang thang không có nơi cư trú được tiếp	%	100	100	Sở Y tế

	nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội				
3	Tỷ lệ người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát	%	100	100	Sở Xây dựng
4	Tỷ lệ người cao tuổi nghèo, không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định	%	100	100	Sở Y tế
5	Tỷ lệ người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành khi có nhu cầu được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định	%	100	100	Sở Tư pháp
6	Tỷ lệ hộ có người cao tuổi khuyết tật nặng, suy giảm trí nhớ và có khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn kỹ năng chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng	%	50	70	Sở Y tế
7	Tỷ lệ cơ quan báo chí, truyền thông có tin, bài về người cao tuổi ít nhất 01 lần/tuần	%	50	70	Báo và PTTH Hưng Yên
8	Tỷ lệ người cao tuổi có nhu cầu và khả năng được tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.	%	50	80	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Số cơ sở dưỡng lão chăm sóc dài hạn, chăm sóc có thời hạn, chăm sóc bán trú, người cao tuổi	Cơ sở	8	12	Sở Y tế